

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 09-3-2021 của Bộ Chính trị về “Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”; Hướng dẫn số 03-HD/BTGTW ngày 18-3-2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chương trình hành động số 07-Ctr/ĐUK ngày 29-4-2021 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đảng ủy Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, đường lối, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được xác định trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chương trình hành động số 07-Ctr/ĐUK ngày 29-4-2021 của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện, đặc thù của Đảng bộ Bộ Tư pháp; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của các cấp ủy trong Đảng Bộ nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Tập trung khắc phục, giải quyết những tồn tại, hạn chế của nhiệm kỳ trước; thực hiện có chất lượng, hiệu quả những nội dung, nhiệm vụ mới đã xác định. Phân công rõ trách nhiệm, đề cao vai trò, trách nhiệm của từng ủy viên Ban Chấp hành Đảng Bộ, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức trong triển khai thực hiện Chương trình hành động với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, theo phương châm “chủ trương 1, chương trình 10, hành động 100”.

**2. Yêu cầu**

- Bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các văn bản, nghị quyết, hướng dẫn của Trung ương và Chương trình hành động số 07-Ctr/ĐUK của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng bộ Bộ Tư pháp và điều kiện, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị.

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp với lộ trình thực hiện, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, chất lượng, hiệu quả.

## II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Toàn Đảng Bộ quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng theo phương châm: Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển, và chủ đề: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trọng tâm là “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng Bộ; xây dựng Đảng Bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Bộ, Ngành Tư pháp; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, nỗ lực cố gắng hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao, đưa công tác tư pháp phát triển bền vững lên tầm cao mới”.

### B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

- Phấn đấu 100% các văn bản, nghị quyết được quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện đến 100% cán bộ, đảng viên trong Đảng Bộ; 100% các tổ chức đảng trực thuộc xây dựng chương trình hành động nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và của Đảng ủy Bộ.

- Phấn đấu 100% cán bộ, đảng viên trong Đảng Bộ đều nắm vững các văn bản, nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động thực thi công vụ; tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Phấn đấu 100% chi bộ nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phù hợp với lĩnh vực công tác và truyền thống văn hóa của dân tộc.

- Phấn đấu 100% cấp ủy các cấp rà soát, bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác giữa cấp ủy với ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; xây dựng chương trình làm việc toàn khóa và hằng năm.

- Đảng ủy Bộ và 100% các tổ chức đảng trực thuộc đều duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ và đột xuất để tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc và Chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Phấn đấu trong Đảng Bộ không có tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ đến mức phải bị xử lý kỷ luật đảng.

- Phân đấu 100% các cấp ủy được củng cố, kiện toàn về tổ chức khi có sự biến động về nhân sự; 100% quần chúng ưu tú được kết nạp đảng đều bảo đảm đủ điều kiện, tiêu chuẩn; 100% đảng viên dự bị được chuyển đảng chính thức; các trường hợp chuyển sinh hoạt đảng được thực hiện kịp thời, đúng quy định; 100% bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác đảng ít nhất một lần/nhiệm kỳ của chi bộ, đảng bộ.

- Phân đấu 100% đảng ủy, chi ủy và ủy ban kiểm tra xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm.

- Hằng năm phân đấu 100% tổ chức đảng trực thuộc Đảng Bộ được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có trên 95% tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 90% tổ chức đảng và 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

### C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

#### **1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn hằng năm và cả nhiệm kỳ 2021 – 2026**

Đảng ủy Bộ phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng phối hợp với Thủ trưởng đơn vị triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của Bộ, ngành Tư pháp hằng năm và cả nhiệm kỳ 2021 - 2026, trong đó tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

**1.1.** Nghiên cứu, tham mưu thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII, các chủ trương, chính sách của Đảng trong công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước; hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật, thể chế và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đầu tư hợp lý nguồn lực và các điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; kiện toàn tổ chức, tinh giản hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế. Thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp.

**1.2.** Nghiên cứu, tham mưu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; góp phần xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước gắn với quá trình nghiên cứu, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Chiến lược hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ, ngành Tư pháp. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp, các đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

**1.3.** Đẩy mạnh các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật. Tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường hoạt động hỗ trợ pháp lý cho người dân, doanh nghiệp; thực thi tinh thần “thượng tôn pháp luật”, gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa. Xây dựng các cơ quan báo chí, truyền thông của Bộ chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại. Thực hiện tốt quy hoạch, phát triển hệ thống báo chí, truyền thông. Sắp xếp hoạt động xuất bản, in và phát hành của Bộ theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiện đại hoá.

**1.4.** Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp, trọng tâm là công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, giao dịch bảo đảm, xử lý vi phạm hành chính, các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý, thừa phát lại, trọng tài thương mại đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp đáp ứng yêu cầu chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tiếp tục đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế...

**1.5.** Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp. Thực hiện có hiệu quả công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng; tham gia công tác phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. Phát triển hoạt động dịch vụ pháp lý và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án. Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, thi hành án trong lĩnh vực dân sự hành chính, đầu tư, kinh doanh, thương mại và bảo vệ người tiêu dùng.

**1.6.** Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực pháp luật và tư pháp ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực pháp

luật và tư pháp theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp, các trường cao đẳng luật thành cơ sở đào tạo có uy tín trong xã hội.

**1.7.** Tiếp tục thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính và hiện đại hóa nền hành chính quốc gia, thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên giữa Bộ Tư pháp với chính quyền các cấp và với người dân, doanh nghiệp. Kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ, ngành Tư pháp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Bộ Tư pháp với chính quyền địa phương và giữa các đơn vị thuộc Bộ; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của từng đơn vị. Nâng cao chất lượng dịch vụ công; tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm chất lượng, hoạt động hiệu quả.

**1.8.** Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của Bộ, ngành Tư pháp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với cải cách tiền lương, chế độ, chính sách đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển; có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung. Có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân.

**2. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ và toàn diện các mặt công tác xây dựng đảng, bảo đảm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra hằng năm và cả nhiệm kỳ 2020 - 2025**

### **2.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị**

- Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn và điều kiện, thực tiễn Bộ, Ngành, cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao bản lĩnh, năng lực dự báo và chất lượng công tác hoạch định đường lối, chính sách trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại. Kịp thời thể chế hóa, cụ thể hoá, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhất là các vấn đề có liên quan trực tiếp đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp, khắc phục sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược. Thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

## **2.2. Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng**

- Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng trong Đảng Bộ theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến và kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khắc phục sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng theo Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK ngày 27/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XII về “Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương”. Đồng chí bí thư cấp ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng và trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết của Đảng.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác Đảng, chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cấp ủy viên các cấp. Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch công tác bồi dưỡng lý luận chính trị hằng năm và nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng tính hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng. Tổng kết thực hiện Kết luận số 120-KL/ĐUK ngày 20/11/2013 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối khóa XI về “Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương”.

- Cấp ủy các cấp chủ động, thường xuyên nắm bắt tình hình, tư tưởng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, nhất là các vấn đề mới, bức xúc nảy sinh, có tính chất phức tạp, nhạy cảm; kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết dứt điểm ngay tại chi bộ, cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông của Bộ trong việc cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng, góp phần tạo sự đồng thuận trong thực hiện.

- Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp. Gắn kết tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, định hướng chính sách. Chú trọng cập nhật kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; sớm kết luận những vấn đề lý

luận đã chín, đã rõ để phát triển, hoàn thiện đường lối, chủ trương xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nhất là trong lĩnh vực xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường các hoạt động nghiên cứu, trao đổi lý luận đi vào chiều sâu, hiệu quả. Đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận; có chế độ, chính sách thoả đáng nhằm thu hút, trọng dụng các chuyên gia đầu ngành.

- Tích cực, chủ động trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kịp thời ngăn chặn, phê phán, đẩy lùi các quan điểm lệch lạc, sai trái của các phần tử cơ hội chính trị, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ.

### **2.3. Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức**

- Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện thường xuyên, sâu, rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, thành viên Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ, đội ngũ cán bộ cấp ủy các cấp và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức. Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan toả, thúc đẩy các phong trào, các hoạt động thi đua, yêu nước, các hoạt động xã hội từ thiện.

- Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng trong Bộ, ngành Tư pháp theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc và điều kiện, thực tiễn của Bộ, ngành Tư pháp. Hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bản phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng. Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng Bộ và ngoài xã hội. Triển khai các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tăng cường các hoạt động biểu dương, khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các tổ chức đảng và đảng viên tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện.

#### **2.4. Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng Bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị**

- Nâng cao nhận thức của cấp ủy các cấp và đảng viên về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng cũng như yêu cầu cấp thiết của việc củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Chú trọng quy định cụ thể, rõ ràng giữa nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể, cá nhân; mối quan hệ công tác giữa tập thể cấp ủy với người đứng đầu cơ quan, đơn vị; bảo đảm nguyên tắc, chế độ làm việc của cấp ủy, phát huy vai trò người đứng đầu cấp ủy; bám sát quy chế làm việc và chương trình công tác của cấp ủy cấp trên trực tiếp, khắc phục những hạn chế của nhiệm kỳ trước; kịp thời nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, bảo đảm hoạt động của tổ chức cơ sở đảng đúng nguyên tắc. Tập trung xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế phối hợp giữa chi ủy, đảng ủy cơ sở với thủ trưởng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, nhất là trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc gắn với thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Kết luận số 38-KL/TW ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*”. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức cơ sở đảng trong việc giáo dục, quản lý, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên. Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt của chi bộ gắn với tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK ngày 19/8/2016 của Đảng ủy Khối về “*Nâng cao chất lượng chi bộ trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương*” và Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 21/5/2018 của Đảng ủy Bộ Tư pháp về *nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ trong Đảng bộ Bộ Tư pháp*.

- Coi trọng công tác phát triển đảng viên, bảo đảm số lượng, chất lượng theo Kết luận số 157-KL/ĐUK ngày 29/11/2017 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về “*Nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương*”; thực hiện đúng quy định, quy trình, thủ tục, hồ sơ trong kết nạp đảng viên, chú trọng cả về số lượng và chất lượng đảng viên, bảo đảm chất lượng đảng viên mới không ngừng được nâng lên; gắn phát triển đảng viên với yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.



- Nâng cao chất lượng đảng viên gắn với triển khai thực hiện Kế hoạch số 08-KH/ĐUK ngày 18/01/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về triển khai “*Năm tăng cường công tác quản lý đảng viên*” và Kế hoạch số 11-KH/ĐU ngày 25/3/2021 của Đảng ủy Bộ Tư pháp triển khai “*Năm tăng cường công tác quản lý đảng viên*”. Chú trọng quản lý đảng viên về tư tưởng chính trị; phẩm chất đạo đức, lối sống; quản lý đảng viên về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; quản lý hồ sơ đảng viên và thực hiện công tác đảng vụ. Thực hiện nghiêm Quy định số 213-QĐ ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về “*Trách nhiệm đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú*”. Thường xuyên rà soát, sàng lọc đảng viên ngay từ chi bộ, đảng bộ cơ sở, nhất là những đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu gương mẫu, uy tín thấp; kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá, xếp loại đảng viên bảo đảm thực chất. Phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, phát huy vai trò những đảng viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ chủ chốt các cấp; gắn quy hoạch cấp ủy với quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.

- Đảng ủy Bộ phối hợp với Ban cán sự đảng, cấp ủy phối hợp với lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, trong đó tập trung khâu đánh giá cán bộ, sớm khắc phục những hạn chế, bất cập, bảo đảm công tác cán bộ thực hiện thống nhất trong Đảng Bộ. Chú trọng đổi mới công tác tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và đẩy mạnh việc luân chuyển cán bộ, mạnh dạn giao nhiệm vụ mới, thử thách để rèn luyện cán bộ. Có cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có phẩm chất đạo đức, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào vị trí lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy các cấp. Có kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, tạo điều kiện, cơ hội phát triển cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

- Hoàn thiện quy định nội bộ về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Phát huy trách nhiệm của lãnh đạo và cấp ủy viên các cấp, nhất là người đứng đầu trong việc tiến cử người có đức, có tài. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ

chuyên trách công tác đảng trong Đảng Bộ trong sáng, tinh thông, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc, gắn bó với Bộ, Ngành, cơ quan, đơn vị. Coi trọng và làm tốt công tác bảo vệ cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ. Kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bè phái, "lợi ích nhóm" và lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng để xuyên tạc sự thật, kích động, gây rối, chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ.

## **2.5. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng**

- Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tổ chức tốt việc học tập và quán triệt sâu sắc, toàn diện tới cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được nêu tại Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng; các quy chế, quy định, văn bản hướng dẫn của Trung ương và Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế nhằm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Cải tiến, đổi mới phương pháp, quy trình, kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, thống nhất, thận trọng, chặt chẽ, khả thi, trong đó tập trung vào các cơ chế, biện pháp chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; có chế tài để phòng ngừa, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm kỷ luật đảng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; công tác hướng dẫn, chỉ đạo của ủy ban kiểm tra Đảng ủy Bộ đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm; xử lý kịp thời, kiên quyết, triệt để, đồng bộ, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng cấp trên đối với cấp dưới, của Chi bộ đối với đảng viên.

- Tăng cường phối hợp giữa giám sát, kiểm tra của Đảng ủy Bộ với giám sát, thanh tra của Bộ và giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ để tăng cường sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực, không hiệu quả. Tăng cường công tác

kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ trong việc thể chế hoá, cụ thể hóa và thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và của Ban cán sự đảng, Đảng ủy Bộ. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Chú trọng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác kiểm tra đảng theo hướng chuyên nghiệp hóa.

- Giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của Đảng. Chú trọng nghiên cứu xây dựng các cơ chế, quy chế, quy định nhằm kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị. Tập trung kiểm tra, giám sát đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý và tổ chức đảng, đảng viên đảm nhận những công việc dễ nảy sinh tiêu cực.

## **2.6. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân**

- Tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng và triển khai, thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận, góp phần tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức của cán bộ, đảng viên về dân vận và công tác dân vận của Đảng. Cụ thể hóa các nội dung công tác dân vận và phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng phù hợp với điều kiện, đặc thù của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong Đảng Bộ.

- Đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” và Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/ĐUK ngày 25/01/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về “*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của đảng bộ các cơ quan nhà nước*”. Đưa việc kiểm tra, giám sát công tác dân vận vào chương trình, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp để thực hiện; chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo quan điểm chỉ đạo được xác định trong Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “*Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*”; trọng tâm là xây dựng, củng cố, kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở các cấp. Chú trọng việc phát huy, mở rộng dân chủ đi đôi với việc giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; quan tâm đến việc thực hiện nguyên

tắc tập trung dân chủ và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tạo sự đồng thuận trong Đảng và xã hội. Cụ thể hóa trách nhiệm của đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị. Tiếp tục triển khai xây dựng và thực hiện các mô hình công tác dân vận; duy trì, nhân rộng và thực hiện có hiệu quả mô hình điển hình của phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ trong bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên và người lao động; tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò trong việc vận động đoàn viên, hội viên thực thi công vụ, thể hiện ý thức trách nhiệm trong công tác chuyên môn, tham mưu chủ trương, chính sách và các văn bản có chất lượng, hợp lòng dân. Nắm chắc tình hình đoàn viên, hội viên của từng tổ chức, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên và người lao động với Đảng, Nhà nước và giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về *"Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác thanh niên Khối các cơ quan Trung ương trong tình hình mới"* trong Đảng Bộ.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 13/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Thực thi nghiêm túc các quy định về đạo đức công vụ trong công tác dân vận, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là ủy viên Ban cán sự đảng, cấp ủy viên, người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức. Phê phán, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, nhũng nhiễu dân.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo", tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận. Rà soát bổ sung và thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; xây dựng cơ chế phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan, tổ chức với các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; tích cực đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận.

### **2.7. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để hơn, hiệu quả hơn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh,

kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, trước hết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện các quy định nội bộ về kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích những người làm công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý tham nhũng cũng như với người tố cáo, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, đồng thời xử lý nghiêm những người lợi dụng chống tham nhũng, lãng phí để vu khống, gây mất đoàn kết nội bộ; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý; đội ngũ cán bộ cấp ủy và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh vụ việc tham nhũng, lãng phí; kiên quyết thu hồi tài sản tham nhũng; kịp thời xử lý, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có biểu hiện tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, bảo đảm liêm chính, trong sạch, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Thanh tra Bộ và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí.

## **2.8. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng trong điều kiện mới**

- Cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội bằng các chủ trương, chính sách lớn, bằng công tác tổ chức, cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát; lãnh đạo thể chế hoá, cụ thể hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật; lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, Hiến pháp và pháp luật; chú trọng lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả thực thi công vụ, tăng cường quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực công tác tư pháp. Các tổ chức Đảng và đảng viên vừa phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, vừa phải nêu cao vai trò tiên phong trong thực hiện chủ trương, đường lối, các quy định của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy, Ban cán sự đảng đối với các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng, phát huy mạnh mẽ vai trò, tính tự chủ, năng động, sáng tạo của các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tiếp tục cụ thể hoá phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng bằng những quy chế, quy định, quy trình cụ thể và công khai để cán bộ, đảng viên và nhân dân biết, giám sát việc thực hiện. Quy định cụ thể về quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu và mối quan hệ giữa tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu và có cơ chế xử lý đối với người đứng đầu khi vi phạm. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện phân cấp, phân quyền, chống tha hoá quyền lực; có cơ chế để các địa phương phát huy quyền chủ động, sáng tạo, gắn với đề cao trách nhiệm, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý thống nhất của Trung ương và cấp ủy cấp trên đối với cấp dưới.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thông suốt, kịp thời, đúng đắn của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp; phát huy vai trò nêu gương, thúc đẩy đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cơ quan trong hệ thống chính trị. Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cấp uỷ, tổ chức đảng; xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, chịu khó học hỏi, nói đi đôi với làm.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành nghị quyết của cấp uỷ. Ban hành nghị quyết khi thật sự cần thiết, hợp lý, thiết thực, ngắn gọn, khả thi; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, giám sát chặt chẽ việc cụ thể hoá, thể chế hoá, tổ chức thực hiện; coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận của Đảng, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng. Tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ TRIỂN KHAI TRONG NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

1. Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ khóa XI về triển khai “*Năm tăng cường công tác quản lý đảng viên*” trong Đảng bộ Bộ Tư pháp.

2. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

3. Kế hoạch của Đảng ủy Bộ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XIII về “*Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy*”

*đảng trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương trong việc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động công tác đảng” trong Đảng bộ Bộ Tư pháp.*

4. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK ngày 19/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XII về *“Nâng cao chất lượng chi bộ trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương”*.

5. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK ngày 27/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XII về *“Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương”*.

6. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*.

7. Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XIII về *“Tăng cường công tác quản lý đảng viên trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương”* trong Đảng bộ Bộ Tư pháp.

8. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/ĐUK ngày 25/01/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XII về *“Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của đảng bộ các cơ quan nhà nước”*.

9. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK ngày 25/01/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XII về *“Đổi mới công tác tư tưởng nhằm đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*.

10. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/ĐUK ngày 25/01/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XII về *“Tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tình hình hiện nay”*.

11. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK ngày 10/10/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XI về *“Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng”*.

12. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/ĐUK ngày 31/8/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XII về *“Nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối và các đảng ủy trực thuộc”*.

13. Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XIII về *“Nâng cao vai trò lãnh*

*đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác thanh niên Khối các cơ quan Trung ương trong tình hình mới”* trong Đảng bộ Bộ Tư pháp.

14. Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa XIII về *“Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương”* trong Đảng bộ Bộ Tư pháp.

15. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*.

16. Tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 215-QĐ/TW ngày 05/12/2013 của Ban Bí thư về *“Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các đảng ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương”*.

17. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*.

18. Tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Quy định 215-QĐ/TW ngày 26/3/2009 của Ban Bí thư về *“Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương”*.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ**

**1.1.** Căn cứ Chương trình hành động để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương.

**1.2.** Ủy ban Kiểm tra, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Văn phòng Đảng – Đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu, cụ thể hóa Chương trình hành động, xây dựng, bổ sung nội dung vào chương trình công tác hằng năm của Đảng ủy Bộ Tư pháp; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ kết quả thực hiện.

##### **2. Các đảng bộ, Chi bộ trực thuộc**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ: (1) Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội XIII và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Chương trình hành động này; (2) Căn cứ nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị mình để cụ thể hóa Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bộ Bộ Tư pháp vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đảng bộ, Chi bộ trực



thuộc bảo đảm tính khả thi cao; (3) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động đạt kết quả thiết thực.

Trong quá trình thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp căn cứ vào các Nghị quyết của Trung ương Đảng, của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và của Đảng ủy Bộ Tư pháp hằng năm để bổ sung, điều chỉnh các nội dung Chương trình hành động cho phù hợp với tình hình mới. /x

Nơi nhận:

- Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan TW;
- Các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng Bộ;
- Các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc,
- Ủy ban Kiểm tra; Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ;
- Lưu VP Đảng-Đoàn thể.

**T/M BAN CHẤP HÀNH**



**Phan Chí Hiếu**

